



Đại Tông Lâm Phật Giáo
SUKHĀVATĪ
 Buddhist Monastic Institute

SỐ 19 - 5/2010

DO TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ PHÁT HÀNH

Trong số này:

Lời ngỏ ...	1
Chuyện Thiền môn ...	3
Danh sách ủng hộ Đại Tông Lâm Phật giáo ...	7
Thơ Chiến sĩ và Tăng sĩ	8
Lời cảm tạ ...	8

LIÊN LẠC
 TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ
 365 Victoria Street
 Wetherill Park
 NSW 2164, Australia
 Tel: (02) 9725 2324
 Fax: (02) 9725 5385
 Email: phuochoe@phuochoe.org

ĐẠI TÔNG LÂM
 PHẬT GIÁO
 130 Nardoo Rd
 Peats Ridge NSW 2250
 Tel: (02) 4373 1563

**LỜI NGỎ**

**Kính bạch Chư Tôn Đức Tăng Ni,
 Kính thưa Quý đồng hương Phật tử,**

Trong niềm hân hoan kính mừng ngày đản sanh của đức Phật, Ban Kiến Thiết Đại Tông Lâm Phật Giáo, xin chân thành gửi đến chư Tôn Đức và quý đồng hương Phật tử xa gần, với lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Đồng thời, kính cầu nguyện hồng ân Tam Bảo thù từ gia hộ cho chư Tôn liệt vị vạn sự an lành, tùy tâm mãn nguyện.

Kính bạch chư Tôn liệt vị,
 Hơn sáu năm qua, kể từ tháng 6 năm 2004, với dự án xây dựng Đại Tông Lâm Phật Giáo đã đề xuất, trong sự điều hướng chỉ đạo của Hòa Thượng Trưởng Ban Kiến Thiết, Ban Kiến Thiết đã cố gắng không ngừng quyết tâm xây dựng cho kỳ được. Dù lúc đầu, đã gặp nhiều chướng duyên áp lực thử thách nhiều phía đưa tới,



Lễ Cầu an đầu năm Canh Dần tại Đại Tông Lâm Phật Giáo ngày 16/02/2010

nhưng Ban Kiến Thiết vẫn cương quyết kiên nhẫn khắc phục vượt qua. Vì chúng tôi nghĩ rằng, bất cứ thực hiện một công trình nào, nhất là một công trình có tánh cách quy mô trọng đại, thì đương nhiên vấn đề gặp khó khăn trở ngại cũng là việc bình thường. Tuy vậy, nhưng bù lại, chúng tôi có được niềm an ủi khích lệ rất lớn lao, đó là tinh thần hỗ trợ đóng góp của chư Tôn Đức và quý đồng hương Phật tử. Không những đóng góp khích lệ về mặt tinh thần không thôi, mà quý ngài còn đóng góp về phần tài vật và công sức nữa. Nhờ đó, mà trong suốt thời gian qua, chúng tôi mới có chút ít phương tiện để xoay sở tiêu phí trong việc xây dựng.

Sau khi sửa sang tân trang lại hai căn nhà có thêm phòng ốc và nơi thờ phụng hành lễ, tuy không được rộng rãi khang trang như ý muốn, nhưng cũng tạm có nơi cho Tăng, Ni và một số ít quý đồng hương Phật tử tới lui tu học và ngủ nghỉ. Theo nhu cầu sinh hoạt tu học hiện nay tại Đại Tòng Lâm, chúng tôi xét thấy cần phải mở rộng phát triển thêm. Do đó, sau khi nhận được giấy phép xây cất do chánh quyền sở tại chấp thuận cấp phát, chúng tôi liền nghĩ ngay đến việc xây một cây cầu bắc ngang qua vào trong khu đất bên trong. Vì có thể, mới có thể chuyên chở những vật liệu nặng vào bên trong xây cất được. Sau khi hội thảo, Ban Kiến Thiết đã quyết định cử hành lễ động thổ vào ngày 2/1/2010.

Với số tài chánh hiện nay nhằm để thực hiện cho công trình này, cũng như tiền hành xây dựng một ngôi trung tâm Chánh Điện để cho chư Tăng Ni và quý đồng hương Phật tử có nơi quy tụ tu học, thì chúng tôi vẫn còn eo hẹp, chưa đủ khả năng để trang trải kinh phí cho nhu cầu thực hiện này. Do đó, mà trong những tháng ngày qua, sau khi làm lễ động thổ,



Lễ cúng thí thực cô hồn nhân dịp đầu năm 2010

Ban Kiến Thiết vẫn chưa dám khởi công thực hiện. Vì vậy, mà Ban Kiến Thiết đã thiết tha ngỏ lời kêu gọi lòng hảo tâm góp sức của chư Tôn Đức và quý đồng hương Phật tử.

Vì tiền đồ của đạo pháp hiện tại và mai sau, vì nhu cầu đóng góp lợi ích thực tiễn trong chiều hướng sinh hoạt, nhằm nuôi dưỡng đời sống tâm linh, cũng như góp phần cụ thể trong lãnh vực văn hóa Phật giáo và dân tộc của một xứ sở đa văn hóa Úc Châu này, Ban Kiến Thiết xin thành tâm kêu gọi lòng hảo tâm hoan hỷ đóng góp của chư Tôn liệt vị cho công trình kiến tạo Đại Tòng Lâm Phật Giáo sớm được hoàn thành.

Một lần nữa, nhân mùa Phật Đản lần thứ 2634, chúng tôi xin chân thành kính chúc chư Tôn Đức Tăng, Ni và quý đồng hương Phật tử trọn hưởng một mùa Phật đản trong sự an lành, dưới ánh hào quang của chư Phật.

Nam Mô Thường Hoan Hỷ Bồ tát Ma Ha Tát.

Trân Trọng

Ban Kiến Thiết

Chuyện Thiền Môn

Hạt Giống

Như thường lệ sau giờ tịnh độ tối, hai huynh đệ ôn lại bài vở của mình đã học. Mỗi người đều có một căn phòng ngủ nghỉ riêng. Trong phòng trang trí rất đơn giản. Ngoài cái đơn để ngủ, còn có một vài vật dụng linh tinh khác, như tủ sách, bàn viết và một cái tủ để đựng quần áo. Thầy Huệ Văn thì rất thích những bức tranh thủy mặc. Thầy chỉ treo trong phòng duy nhất một bức tranh trông rất thiền vị. Ngược lại, chú Huệ Minh thì thích tranh ảnh Bồ Tát Quán Thế Âm. Chú treo trên tường một bức hình Quán Âm Nam Hải trông rất đẹp mắt.

Sở dĩ chú thích chiêm ngưỡng hình ảnh Bồ Tát Quán Thế Âm như thế, có lần, chú đã kể rõ lý do cho thầy Huệ Văn nghe. Chú nói: Lúc mẹ chú còn sống, người có kể lại cho chú nghe về sự linh ứng mầu nhiệm của Bồ Tát Quán Thế Âm. Số là, năm chú lên ba tuổi, có lần chú đau nặng thập tử nhất sinh, nên ba mẹ của chú cả hai đều rất lo sợ. Một mặt, người lo chạy chữa thuốc thang, mặt khác, thì mẹ chú luôn hướng vọng về biển Nam Hải để hết lòng van lạy cầu nguyện Bồ Tát Quán Thế Âm hộ độ cho chú, vì chú là đứa con đầu lòng duy nhất của hai người. Do đó, nên hai người đã đặt hết tình yêu thương ở nơi con mình. Nhờ vào sự van lạy cầu nguyện chí thành tha thiết của mẹ, nên bệnh tình của chú ngày càng thuyên giảm dần. Thời gian không lâu, chú lại được bình phục hẳn. Mẹ chú nói, chú rất có nhân duyên với đức Bồ Tát Quán Thế Âm. Nếu không có Ngài hộ độ cho, thì giờ này chắc chú không còn có mặt ở trên cõi đời này. Bởi thế, nên lúc nào chú cũng tưởng niệm và thường hay lễ bái Bồ Tát Quán Thế Âm. Đó là lý do mà trong

phòng của chú, chú treo bức ảnh Bồ Tát Quán Thế Âm Nam Hải tuyệt đẹp.

Theo quy chế của thiền môn, quy định giờ khắc đâu đó rất rõ ràng. Giờ nào ra giờ nấy không được lộn xộn. Giờ tu, giờ học, giờ ăn, giờ chấp tác và giờ ngủ nghỉ, giờ nào phải theo đúng giờ đó. Trong chúng dù nhiều hay ít, đã vào chùa tu học là phải tuân theo quy củ. Vì thế, nên vấn đề kỷ luật rất nghiêm khắc. Người xuất gia ngoài phần gìn giữ giới luật nghiêm minh ra, còn phải gìn giữ bốn oai nghi: đi, đứng, nằm, ngồi rất cẩn thận. Một người khi mới cạo tóc xuất gia vào chùa, trước tiên là thầy cho học hai thời khóa tụng niệm. Hai thời khóa này bắt buộc phải học thuộc lòng. Buổi khuya thì tụng năm kệ Lăng Nghiêm và Đại Bi Thập Chú. Buổi tối, thì tụng Kinh A Di Đà. Trong thiền môn thường gọi hai thời khóa này là thời công phu khuya và thời Tịnh Độ tối.

Phần oai nghi, bắt buộc người mới vào chùa phải học thuộc và ghi nhớ rõ ràng. Sau khi học xong hai thời khóa tụng niệm, thầy lại bắt phải học phần oai nghi. Thầy Huệ Văn trước khi thọ giới Tỳ kheo, sư phụ dạy cho chú về oai nghi. Thầy học trong quyển Oai Nghi Tỳ Ni Nhật Dụng Yếu Lược. Quyển này có nhiều bài kệ và những câu chú. Mỗi một việc làm hằng ngày trong thiền môn đều kèm theo có một bài kệ. Như ngủ nghỉ, thức dậy, súc miệng, tắm rửa, đi cầu v.v... Mục đích là tập cho người mới vào chùa lúc nào cũng sống trong chánh quán, chánh niệm. Nhờ thế, nên tâm của hành giả mới được an lạc. Người xuất gia ngay từ buổi đầu đã phải thực tập chánh niệm như thế rồi.

Sau khi học rành về giới luật và oai nghi, thầy mới cho học những phần giáo lý căn bản. Khi có trình độ học lực khá, thì thầy

mới cho đi thụ học ở các nơi khác. Như phải thi vào trong các Phật Học Viện. Tùy theo trình độ học lực mà thi vào những Phật Học Viện có những cấp bậc trình độ khác nhau.

Thầy Huệ Văn tuy trình độ nội điển có khá, nhưng vì sư phụ muốn dạy thêm cho thầy những phần giới luật căn bản, nhất là phần giới luật của một vị Tỳ kheo. Do đó, nên sư phụ chưa muốn cho thầy vào Phật Học Viện sớm.

Buổi sáng hôm nay, sau giờ chấp tác thường lệ, hai huynh đệ cấp sách đến phòng sư phụ để nghe sư phụ giảng giải về môn Duy Thức. Duy Thức học là một môn học chuyên sâu vào việc phân tích hiện tượng tâm lý của con người. Có thể nói đây là khoa tâm lý học tuyệt vời của Phật giáo. Môn học này tuy rất lý thú, nhưng cũng rất khó khăn. Không phải khó vì lý giải mà khó vì những danh từ hay những thuật ngữ pháp số chuyên môn. Những danh số này bắt buộc người học phải ghi nhớ thuộc lòng. Có thể, thì người học mới có thể hiểu được.

Chú Huệ Minh học thuộc lòng rất hay. Vì còn nhỏ tuổi nên trí nhớ của chú rất minh mẫn bén nhạy. Trí nhớ của chú cũng không kém thua gì trí nhớ của thầy Huệ Văn bao nhiêu. Chỉ khác nhau về trình độ nhận thức mà thôi. Vì thầy Huệ Văn trước khi xuất gia, thầy là một sinh viên y khoa năm thứ hai. Do đó, thầy có trình độ học lực ngoại điển rất khá, nên thầy có một nhận thức sâu sắc hơn chú Huệ Minh. Có lần, thầy Huệ Văn trắc nghiệm thử trí nhớ của chú Huệ Minh. Thầy hỏi về những danh từ pháp số. Như Tam tánh, Tam lượng, Bát thức tâm vương và 51 món tâm sở v.v... Thầy hỏi tới đâu, thì chú Huệ Minh trả lời vanh vách tới đó. Chính vì thế, mà vị

sư phụ rất hài lòng về hai vị đệ tử của mình.

Mở đầu buổi học hôm nay, Sư phụ nói, những buổi học trước, thầy có đề cập phớt qua về các loại chủng tử, nhưng thầy chưa có giảng kỹ. Hôm nay, thầy sẽ giảng giải phân tích kỹ cho các con hiểu. Hạt giống tiếng Hán gọi là chủng tử. Chủng là giống, hạt là tử. Chủng tử là tên khác của tập khí, của phiền não và nghiệp thức. Hạt giống có rất nhiều loại. Nhưng đại khái thì có hai loại căn bản: thiện và ác. Nhưng những hạt giống thiện, theo các nhà Duy Thức cho biết, thì nó có rất ít. Như hôm trước, thầy có nói đến và phân tích hiện tượng 51 món tâm sở. Trong 51 món tâm sở thì chỉ có 11 món thiện. Ngoài ra, thì có thêm 4 món bất định: Hối, Miên, Tầm, Tư. Nói bất định là vì bốn thứ này nó không hẳn thiện và cũng không hẳn ác. Tùy theo duyên mà nó khởi lên thiện hoặc ác. Như trong giờ học hay giờ nghe pháp mà các con lại ngủ gà ngủ gục, thì đó là ngủ ác. Vì ngủ trái giờ giấc đã quy định. Đó là miên (ngủ) mà miên không đúng thời, nên gọi là miên ác. Từ đó các con có thể suy ra ba món kia cũng lại như thế.

Hôm qua, trong khi thầy với Huệ Minh ra ngoài vườn chăm sóc lại mấy liếp cải, lúc đó, Huệ Minh có hỏi thầy: Tại sao sư phụ lại nói khu vườn này giống như khu vườn tâm của mình? Và khi gieo giống mình phải chọn lựa loại hạt giống nào cho nó thích hợp với đất?

Khi ấy, thầy chỉ trả lời một cách đơn sơ thôi. Bởi thầy định hôm nay trong giờ dạy Duy Thức cho hai con, thì thầy sẽ giảng giải rõ hơn.

Như có lần thầy nói, tâm thức của mình trong kinh Phật thường dụ như mảnh đất.

Cho nên gọi là tâm địa hay tâm điền. Nghĩa là lấy đất, hay ruộng mà dụ cho tâm. Tâm ở đây, là chỉ cho thức thứ 8, tức tàng thức hay A lại da thức. Vì thức này nó có công năng cất giữ các loại hạt giống không cho sót mất. Nó vừa có nghĩa là “sở tàng” mà cũng có nghĩa là “năng tàng” nữa. Các nhà Duy Thức muốn cụ thể hóa cho người ta dễ hiểu, nên dụ nó như là cái kho hầm để chứa đồ. Đó là nghĩa sở tàng. Nghĩa là cái kho bị chứa. Đồng thời mọi hạt giống thiện ác ...đều được nó cất giữ kỹ càng như người ta lưu trữ các thứ hồ sơ trong máy vi tính, nên nói nó là năng tàng. Nghĩa là nó có công năng duy trì gìn giữ các loại chủng tử trong kho. Cho nên nó còn có tên khác là A lại da thức. Còn nói “Ngã ái chấp tàng” là do vì thức thứ 7, tức Mạt na thức chấp thức thứ 8 này làm tự ngã. Nên nó cũng có nghĩa là ngã ái chấp tàng.

Thức này có khả năng dung chứa tất cả, nó không từ khước bất cứ hạt giống nào. Xấu tốt gì nó cũng huân chứa cất giữ hết. Vì vậy, khi gieo giống, các con phải cẩn thận nên chọn lựa giống tốt mà gieo. Các con khởi niệm một câu hiệu Phật, hay khởi một niệm lành, hoặc tụng kinh, nghe pháp, học kinh v.v... đó là các con khéo biết chọn lựa hạt giống tốt để gieo. Còn nếu khởi niệm ác, hoặc nói những điều ác, làm những điều ác... đó là những loại hạt giống xấu mà các con nên loại bỏ đừng để huân chứa vào trong kho. Các con nên nhớ rằng, khi mình huân tập những hạt giống xấu ác nhiều, thì đương nhiên nó sẽ khởi hiện hành những điều bất thiện làm tổn mình hại người. Bởi do huân tập nên nó trở thành thói quen, chính thói quen đó gọi nó là tập khí. Tập khí xấu ác nó có một năng lực rất mạnh thúc đẩy mình làm nhiều điều bất chánh tội lỗi.

Nghe thầy giảng đến đây, chú Huệ Minh chưa hiểu rõ về hai chữ tập khí, nên chú liền thưa hỏi:

- Bạch thầy, vừa rồi, thầy có nói đến hai chữ tập khí, vậy con muốn biết rõ hơn về ý nghĩa của nó như thế nào? Kính xin thầy giảng giải thêm cho chúng con được rõ.

- Được! thầy sẽ giảng giải phân tích kỹ về ý nghĩa của nó cho các con hiểu.

Tập khí là thuật ngữ của Phật giáo. Tiếng Phạn, Pali: Vāsana. Tập khí còn có những tên gọi khác như: phiền não tập, dư tập, tàn khí, chủng tử. Hai chữ này nguyên là từ ngữ Hán Việt. Trong quyển Hán Việt Tự Điển của cụ Thiều Chửu giải thích hai chữ tập khí như sau:

Chữ “tập” gồm có 5 nghĩa: 1. Học đi học lại, như giảng tập. 2. Quen thạo. Như tập kiến: thầy quen; Tập văn: nghe quen. 3. Tập quen. Phàm cái gì vì tập quen không đổi đi được đều gọi là tập. Như tập nhiễm. 4. Chim bay vì vụt. 5. Chồng, hai lần.

Chữ “khí” gồm có 6 nghĩa: 1. Hơi thở. 2. Cái gì không có hình chất mà cùng cảm ứng với nhau được gọi là khí, như khí vận, khí tượng, khí vị v.v... 3. Khí hậu. 4. Khí tức hơi. 5. Thể hơi. 6. Ngửi.

Như vậy hai chữ tập khí có nghĩa là những tập tánh được huân tập vào kho A lại da thức trở thành những hạt giống (chủng tử) thiện ác. Nói cách khác để hiểu hơn thì, tập khí có nghĩa là những kinh nghiệm, thói quen mà do con người tích lũy được.

Trong quyển Từ Điển Phật Học Huệ Quang tập 7 trang 6578 giải thích hai chữ tập khí như sau:

“Tập khí chính là phần tàn dư, khí còn sót lại của phiền não, dần dần kết chặt vào tâm, trải qua thời gian lâu xa tích tập thành tánh, rất khó phá trừ. Ví như đặt một thời

hương vào hộp, khi lấy thổi hương ra, trong hộp vẫn còn mùi thơm; tức là tuy đã diệt trừ chánh thể (chánh sử) phiền não nhưng vẫn còn khí phần tập quán. Trong kinh Phật có nói đến tâm tập của ngài Nan Đà, sân tập của ngài Xá lợi phất và Ma ha ca diếp, mạn tập của ngài Tỳ lăng già bà bạt, khiêu hỷ tập của ngài Ma đầu ba tư tra, nguơ nghiệp tập của ngài Kiều phạm ba đề... Chỉ có Phật là đoạn trừ vĩnh viễn chánh sử và tập khí”.

Qua đó, chúng ta thấy rằng những tập khí phiền não như: tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến v.v... nói chung là những thứ căn bản phiền não và chi mạng phiền não, thật không phải dễ trừ dễ đoạn. Bình thường các con không thấy bọn chúng ẩn trốn trú ngụ nơi đâu, giống như không khí bàng bạc khắp nơi, không thấy hình dạng của nó đâu cả, nhưng khi đối cảnh xúc duyên, trái ý nghịch lòng thì chúng sẽ xuất đầu lộ diện ngay. Tùy theo đối tượng nhận thức mà cường độ của chúng nổi lên có nặng nhẹ khác nhau. Như con thấy (kiến phần) một món đồ thật đẹp và có giá trị (tướng phần), liền đó tâm sở “tham” của con nổi lên muốn chiếm hữu món đồ quý giá đó. Hay như có người nào đó mắng chửi mình, thì tập khí sân hận, liền phát khởi hiện hành lên tức khắc. Các con nên biết rằng, người tu nhất là người xuất gia như chúng ta, phải luôn luôn đề phòng cẩn thận các thứ tập khí này. Bình thường nó như ngủ yên, nhưng khi đối cảnh xúc duyên thì nó liền hiện lên trên bề mặt của ý thức.

Vì thế, người tu hành sợ nhất là lũ tập khí phiền não này. Chính bọn chúng luôn luôn khuấy động làm cho tâm mình không lúc nào yên cả. Tập khí, tùy theo sức huân tu của mỗi người mà nó có sâu cạn hay nặng nhẹ khác nhau. Ngoài những thứ tập khí phiền não lâu đời (bản hữu chủng tử) như

tham, sân, si ...ra, còn có những thứ tập khí mà chúng ta mới huân tập (tân huân chủng tử) vào. Như những tập khí (thói quen) xấu nghiệp ngập: cờ bạc, rượu chè, đàng điếm, hút xách, nói nhiều, chửi thề, trạo cử run đùi v.v...

Những thứ tập khí này, tuy mới huân tập trong hiện đời thôi mà chúng ta thật còn khó bỏ thay, hà tất gì những thứ tập khí lâu đời lâu kiếp. Muốn dứt trừ chúng thật là thiên nan vạn nan. Đòi hỏi người tu hành phải chuyên cần tinh tấn và phải có một quyết tâm mạnh mẽ luôn hành trì già dặn miên mật lắm mới được. Người tu hành hơn nhau là ở chỗ khéo dẹp trừ những thứ tập khí phiền não xấu ác. Những thứ tập khí này có thô tế, sâu cạn, nặng nhẹ khác nhau. Tu hành diệt trừ được phần thô cũng đã là khá lắm rồi. Còn những thứ phiền não vi tế, chỉ có Phật mới dứt sạch hết mà thôi. Tất cả những pháp môn Phật dạy đều nhằm mục đích duy nhất là để đối trị, đoạn trừ hoặc chuyển hóa những thứ tập khí phiền não này.

Chuyển hóa tập khí cũng chính là chuyển hóa nghiệp thức. Muốn chuyển hóa chúng, không phải các con chỉ biết nói suông mà được. Mà hằng ngày, các con phải nỗ lực tinh cần vận dụng công phu thiền quán, nhìn kỹ lại nội tâm, nhận rõ bộ mặt thật của chúng, có thể, thì các con mới có thể chuyển hóa chúng nó được. Cho nên sự tu hành, các con không phải chỉ tụng kinh, bái sám không là đủ. Tuy rằng, đó cũng là cách con huân tập hạt giống tốt, nhưng nó không đủ sức để có thể chuyển hóa được những thứ tập khí phiền não. Có người đang tụng kinh hay niệm Phật, nhưng bỗng có ai làm trái ý nghịch lòng họ, thì họ vẫn khởi tâm sân hận la ó chửi bới om sòm.

Như vậy, chúng tỏ họ chỉ biết tụng kinh, niệm Phật trên đầu môi chót lưỡi suông thôi, kỳ thật họ chưa sử dụng trí huệ để quán chiếu sâu vào tâm thức. Tu hành, các con không thể để người xem thường lũ tập khí phiền não này. Duy thức học dạy chúng ta phải nhìn kỹ những dòng thác biến trạng của tâm thức. Nó như những đợt sóng to nhỏ mà các con cần lặng sâu để nhận diện. Có thể, thì sự tu hành của các con mới mong giảm bớt dần những thứ phiền não thô trọng. Chính những thứ phiền não kiết sử này nó làm cho cuộc đời của các con chịu lắm điều trầm luân khổ lụy.

Hôm nay, thầy giảng đến đây thôi. Các con cố gắng chuyên cần học hỏi. Cái gì chưa hiểu thì khi học, các con nên nêu ra để hỏi, rồi tùy đó mà thầy sẽ giải đáp giảng giải cho các con hiểu. Học mà không chịu khó cố gắng tìm hiểu để hỏi, thì các con khó có tiến bộ lắm.

Tuy nhiên, các con nên nhớ một điều: học và hành phải đi đôi với nhau. Học là để bổ túc cho sự thật hành. Thí như con mắt sáng là để thấy rõ cho đôi chân để đi. Chớ nếu có đôi mắt sáng nhìn xa thấy rộng, mà đôi chân thì không bước đi, như thế thì thật không có ích lợi gì. Chỉ tăng thêm phần kiến giải mà thôi! Mà sự kiến giải đó, dù cho các con có thông kim bác cổ, lão thông kinh sử, thì nó cũng không thể nào cứu các con thoát khổ sanh tử được. Các con có nhớ không? Cả hai đều dạ! Và hai huynh đệ đồng đứng lên cung kính xá chào thầy một cách thành kính nghiêm trang và rồi cả hai lặng lẽ trở về phòng...

Tịnh Đức
(còn tiếp)

Danh Sách Cúng Đường Xây Dựng Đại Tòng Lâm Phật Giáo

Cúng xây dựng cầu ĐTL:

Thầy Phước Độ USD100; Sư cô Phước Lượng USD100; Diệu Kim 3,000; đ/h Kỳ 40; Mai Tuyết Ánh 50; Trần thị Đào pd Diệu Khiêm 50; Bán dưa món 12; Lâm Long Cường pd Minh Trực 100; Tô Văn Sớm và Hồ Thị Lệt 100; Thầy Minh Thông 105; Nguyễn Tuấn Dũng, Nguyễn Lan Hương, Nguyễn Quang Minh 20; Thùng cúng đường Tết Canh Dần 1,139.60; Cô Diệu Huệ bán bánh tết 1,500; Sc. Phước Hải 100; Nhóm Sc. Phước Thạnh bán bánh mì Tết 756.30; Thầy Phước Lạc 100; Nhóm Tâm Lộc bán Tết 4,060; Sc. Phước Hương bán Tết 1,190; Tâm Ngộ 200; Chơn Huyền Chiếu cúng đắp tượng Phật 500; Nha sĩ Thảo và Kim Ngọc Nguyễn 200; Thùng phước sương ĐTL 1,830 AUD + 100 USD; Bán rau quả ĐTL 2,273.50; Thầy Minh Thông 99; Phật tử Nouméa 500; cô Năm Sông Hương Melb. 100; Hia Lan và Xiêu Xinh Lam 50; Huệ Giải + Viên Anh (Nouméa) 1,000; Gđ Bà Diệu Quang (Nouméa) 1,000; Phổ Minh (Nouméa) 325; Bán mắm 13; Sư cô Huệ mãnh 50; bán take away 57; Ly Wa Hội (Ông Bà Hạnh Liên và Phổ Thiên Nouméa) 20,000 francs Nouméa; bán rau quả ĐTL 10; bán take away 102; Nga Đông h/h cầu siêu giác linh Sc. Bửu Trân 1000; Nha sĩ Thảo + Kim Nga Nguyễn 200; Lâm Hớn Huy + Lâm Kim Phụng Michelle 200; Thầy Phước Độ + Sư cô Phước Lượng 200USD; Thùng phước sương ĐTL USD 100; Nguyễn Công Thắng 50; Nha sĩ Thảo + Kim Nga Nguyễn 200; Thầy Minh Thông 170.50; bán take away 350.

Chiến Sĩ và Tăng Sĩ

Anh chiến sĩ còn tôi là tăng sĩ
Hai chúng ta cùng ý chí như nhau
Anh đấu tranh vì lợi ích đồng bào
Đem sức sống tự do về cho dân tộc
Người tăng sĩ đấu tranh vì Tam độc
Quyết hiên ngang diệt lũ giặc tham tàn
Cho nước nhà tâm luôn được bình an
Mang hạnh phúc cho muôn dân được hưởng
Anh chiến sĩ đấu tranh vì lý tưởng
Anh nêu cao chí khí với tình thương
Anh xông pha diệt giặc ở chiến trường
Dành sự sống cho quê hương đầy no ấm
Là tăng sĩ, tôi luôn giữ gìn giới cấm
Quyết hiên ngang bằng chí khí kiên tâm
Tôi luôn luôn chống giặc lũ mê lầm
Tôi cương quyết bền tâm luôn chiến đấu
Anh chiến sĩ trừ gian diệt xấu
Anh oai hùng diệt lũ ngoại bang
Anh phơi gan tử chiến chằng dẫu hàng
Dù thế giặc ngoại xâm nhiều hung bạo
Là tăng sĩ tôi kiên cường vì đạo
Không dẫu hàng dù giặc bạo đến đâu
Trí gươm thiêng mặc chiến giáp áo nâu
Thề tử chiến can trường không lùi bước
Anh chiến sĩ mưu mô đầy dũng lược
Anh chiêu hàng quân giặc bỏ gươm đao
Anh xông pha diệt giặc chằng hề nao
Mang vũ khí không lúc nào anh buông bỏ
Là tăng sĩ tôi luôn luôn bày tỏ
Khuyên ma quân nên bỏ ngỏ quy hàng
Lũ giặc kia nào ranh giới ngoại bang
Theo tiếng gọi dẫu hàng đành thắng lợi
Anh chiến sĩ quyết một lòng đi tới
Anh tuyên thệ tròn nghĩa với non sông
Cho phi tình nghĩa khí chí tang bồng
Cho đất nước thoát khỏi vòng nô ách
Là tăng sĩ tôi vượt qua muôn ngàn thử thách
Tôi nêu cao đạo pháp khắp bốn phương
Vượt gian lao qua muôn vạn nẻo đường
Truyền chánh pháp cho mọi người am tường đạo
lý.
Thanh Trì

Ghi nhận
công đức
nhà in .

đã giúp
bảo trợ
Bản tin
này

ALL-VILLA PRINT

Unit 6/46-66 The Horsley Dr.

CARRAMAR NSW 2163

Tel: (02) 9724 7012

Fax: (02) 9724 7133

Lời Cảm Tạ

Chúng tôi chân thành cảm tạ sự đóng góp bài vở, ý kiến của Chư Tôn Đức, Tăng, Ni xa gần. Và đồng cảm tạ, ghi nhận công đức quý vị hảo tâm đóng góp tịnh tài trong việc xây dựng cơ sở Đại Tòng Lâm Phật Giáo; quý vị góp sức công quả trên khu đất còn nhiều ngổn ngang rất cần những tấm lòng rộng mở. Quý đồng hương Phật tử muốn đóng góp tịnh tài bằng chi phiếu xin ghi:

SUKHAVATI BUDDHIST MONASTIC INSTITUTE

hoặc có thể chuyển thẳng vào:
Commonwealth Bank tài khoản số:
2323 1011 0961.

Sau đó gửi biên lai kèm theo họ tên và địa chỉ về Tổ đình Phước Huệ để chúng tôi tiện cấp biên lai hồi đáp.

Quý vị muốn thăm viếng và công quả trên Đại Tòng Lâm cần chùa giúp phương tiện di chuyển xin liên lạc văn phòng Tổ Đình Phước Huệ.

Mọi ý kiến đóng góp xây dựng xin vui lòng gửi theo địa chỉ sau đây:

Phước Huệ Temple

365 Victoria St. - Wetherill Park NSW 2164

Điện thoại: (02) 9725 2324

Fax: (02) 9725 5385

Email: phuochoe@phuochoe.org

Một lần nữa xin được bày tỏ lòng tri ân đến tất cả quý vị.

Nam mô Công Đức Lâm Bồ tát ma ha tát.

Trân trọng.

Sydney ngày 01/02/2010

Ban Kiến Thiết Đại Tòng Lâm Phật Giáo

- Danh thiếp - Thiệp cưới
- Biên lai - Letter head
- Phong bì - Quảng cáo
- Sách - Đạc san
- Đóng sách - Full colour